

Số: 879/TCT-CS

Hà Nội, ngày 22 tháng 3 năm 2023

V/v: xác định giá tính thuế tài nguyên.

Kính gửi: Cục Thuế tỉnh Long An.

Tổng cục Thuế nhận được Công văn số 3165/CTLAN-TTKT3 ngày 21/9/2022 của Cục Thuế tỉnh Long An về xác định giá tính thuế tài nguyên đối với nước thiên nhiên khai thác để áp dụng tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước; Về vấn đề này, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

1. Về thủ tục, thẩm quyền tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước:

- Tại khoản 1, khoản 2 Điều 8, khoản 1 Điều 10, điểm a khoản 1 Điều 15 Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, quy định:

“Điều 8. Giá tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước (G)

1. Giá tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước cho sản xuất thủy điện là 70% giá điện dùng để tính thuế tài nguyên nước dùng cho sản xuất thủy điện.

2. Giá tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với các trường hợp khác với quy định tại khoản 1 Điều này là giá tính thuế tài nguyên nước do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) nơi có công trình khai thác, sử dụng tài nguyên nước ban hành và phù hợp khung giá tính thuế tài nguyên đối với nước thiên nhiên do Bộ Tài chính quy định.

...

Điều 10. Thẩm quyền phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước

1. Bộ Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với trường hợp thuộc thẩm quyền cấp giấy phép khai thác, sử dụng tài nguyên nước.”

“Điều 15. Trách nhiệm của các bộ, cơ quan ngang bộ và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

1. Trách nhiệm của Bộ Tài nguyên và Môi trường:

a) Hướng dẫn, chỉ đạo các địa phương về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước;”

- Tại điểm 5.3 khoản 5 Điều 6 Thông tư số 152/2015/TT-BTC ngày 02/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế tài nguyên có quy định:

“5. Hàng năm, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên để thực hiện cho năm tiếp theo liên kế như sau: ...

5.2. Giá tính thuế tài nguyên quy định tại Bảng giá phải phù hợp Khung giá tính thuế tài nguyên do Bộ Tài chính ban hành.”.

- Tại mục V102, V301 Phụ lục VI- Khung giá tính thuế tài nguyên đối với nước thiên nhiên ban hành kèm Thông tư số 05/2020/TT-BTC ngày 20/01/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 44/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ Tài chính, quy định:

Mã nhóm, loại tài nguyên		Tên nhóm, loại tài nguyên / Sản phẩm tài nguyên	Đơn vị tính	Giá tối thiểu	Giá tối đa
V102					
	V10201	Nước thiên nhiên khai thác tinh lọc đóng chai, đóng hộp	m ³	100.000	300.000
	V10202	Nước thiên nhiên tinh lọc đóng chai, đóng hộp	m ³	500.000	1.000.000
		Nước thiên nhiên dùng cho mục đích khác			
V301		Nước thiên nhiên dùng trong sản xuất rượu, bia, nước giải khát, nước đá	m ³	40.000	100.000

Căn cứ các quy định nêu trên, hàng năm, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên để thực hiện cho năm tiếp theo liền kề, đảm bảo giá tính thuế tài nguyên quy định tại Bảng giá phải phù hợp Khung giá tính thuế tài nguyên của Bộ Tài chính để cơ quan thuế quản lý thuế tài nguyên.

Việc áp dụng giá tính thuế tài nguyên để xác định giá tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản do Bộ Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt theo nguyên tắc, thẩm quyền quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 8, khoản 1 Điều 10, khoản 1 Điều 15 Nghị định số 82/2017/NĐ-CP của Chính phủ nêu trên.

2. Về thực hiện bản án hành chính phúc thẩm:

Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 23, khoản 1 Điều 255, khoản 1 Điều 256, khoản 1 Điều 260, khoản 1 Điều 263 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015.

Căn cứ các quy định nêu trên, khi bản án của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật phải được cơ quan, tổ chức, cá nhân tôn trọng. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan phải nghiêm chỉnh chấp hành theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015.

Trường hợp người bị kiện (UBND tỉnh Long An) hoặc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (Cục Thuế tỉnh Long An) nếu có căn cứ để kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm thì trong thời hạn 01 năm kể từ ngày bản án phúc thẩm của Tòa án có hiệu lực pháp luật, có quyền đề nghị bằng văn bản với Chánh án Tòa án Nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện Kiểm sát Nhân dân tối cao để được xem xét kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 255, khoản 1 Điều 256, khoản 1 Điều 260, khoản 1 Điều 263 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015.

Tổng cục Thuế thông báo để Cục Thuế tỉnh Long An được biết./.

**TL. TỔNG CỤC TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ CHÍNH SÁCH**

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh Long An (để biết);
- Vụ CST, Vụ PC-BTC;
- Vụ PC-TCT;
- Lưu: VT, CS.

Lưu Đức Huy